

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2021/HS-ST
Ngày: 06 – 12 – 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Cao Đức.

2/ Bà Đặng Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Minh N, sinh ngày 15/02/2000, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2695/14/5 Đường P, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 09 Đường Q, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quan Hữu I và bà Trương Thị Đoan A; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giữ, giam từ ngày 19/02/2021 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Số D20/527A Đường Q, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Số 2805/32 Đường P, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Ông Võ Văn T, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Số 357/31/50 Đường X, Phường M, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 02/2020, bà Hoàng Thị Đ vay của Nguyễn Văn U số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 20%/tháng và vay của Lê Thị Diễm R số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng; không có thế chấp tài sản.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 15/3/2020; Nguyễn Văn U và người bạn tên Hải (không rõ lai lịch) điều khiển xe gắn máy Honda Vision (không rõ biển số) đi ngang quán nước của bà Đ (tại nhà không số, đối diện căn hộ 005 chung cư C2 HL, Phường F, Quận B) thì thấy bạn trai của bà Đ là ông Nguyễn Thanh S đang chuyển một số tài sản chất lên xe ba gác. Lúc này, U suy nghĩ bà Đ và ông S đang tẩu tán tài sản để trốn nợ của mình; nên gọi điện thoại thông báo cho R biết.

Sau đó, Lê Thị Diễm R đến địa điểm trên và gặp hỏi ông S thì ông S trả lời không biết việc bà Đ mượn tiền của R và U. Lúc này, R gọi điện thoại cho Nguyễn Minh G và nhờ G đến cùng R đi công việc. Sau đó, G điều khiển xe gắn máy chở Vũ Trường V, Trương Minh N và Võ Điền Q đi cùng.

Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày 15/3/2020, G điều khiển xe gắn máy Honda Vario chở V, N, Q đến nhà không số, đối diện căn hộ 005 chung cư C2 HL, Phường F, Quận B để gặp R.

Lúc này, U đi bộ vào quán nước của bà Đ gặp ông S để nói chuyện nợ nần giữa bà Đ với U và R thì giữa U và ông S xảy ra cự cãi với nhau, U chửi thề và dọa đánh ông S, sau đó U cầm 01 ly nhựa ném vào phía ông S, nhưng không trúng. Thấy vậy, ông S hoảng sợ bỏ chạy vào phòng ngủ của bà Đ gần đó khoá cửa lại. Thấy ông S ở trong phòng không dám ra, ngay lập tức U bàn bạc với R lấy tài sản của bà Đ mà ông S đang quản lý để đưa về nhà cho R cất giữ; khi nào bà Đ trả nợ thì U và R sẽ trả lại số tài sản này cho bà Đ thì R đồng ý.

Cùng lúc này, G đi bơm bánh xe xong về đến thì R nói: “Bà này thiếu tiền chị mà bà trốn, ông này ổng không là gì mà ổng đem đồ đi bán, giờ ổng trốn trong phòng luôn, mấy đứa coi có cái nào có giá trị thì dọn đem ra xe giùm chị” và nhờ G gọi xe ba gác máy để vận chuyển tài sản. V đi tìm gặp và kêu ông Võ Văn T điều khiển xe ba gác BS: 61L7-7542 đến. Sau đó, R kêu G, N, Q vào hỗ trợ đem tài sản của bà Đ ra ngoài để lên xe ba gác. Ngoài ra, U cũng nói với G, N, V, Q: “Bà Đ thiếu nợ anh giờ bỏ trốn luôn rồi, mấy em vô nhà đem đồ ra xe giùm anh”. G, N, V, Q nghe R và U nói thì mới biết chủ nhà thiếu nợ R và U, nay U và R muốn lấy tài sản để buộc con nợ trả tiền (siết nợ) nên đồng ý.

Khi cả nhóm đang đem tài sản của bà Đ chất lên xe ba gác thì Lại Thanh P điều khiển xe gắn máy chạy ngang qua, do quen biết, nên U gọi P dừng lại nói chuyện rồi nhờ P hỗ trợ đem tài sản ra xe ba gác thì P đồng ý. P không biết U cùng các đối tượng tượng khác có mặt đang thực hiện hành vi “Cưỡng đoạt tài sản của người khác” để siết nợ.

Khi các đối tượng đang chuyển tài sản lên xe ba gác thì Công an Phường 7, Quận 8 tuần tra phát hiện thu giữ số tài sản mà các đối tượng chiếm đoạt gồm: 01 bộ máy lạnh hiệu LG, 01 máy giặt hiệu Panasonic, 01 quạt điện hiệu Trường Hải, 01 máy chiên thực phẩm (không rõ hiệu), 01 máy xay sinh tố hiệu Philip, 01 máy say sinh tố (không rõ hiệu), 01 máy ép trái cây hiệu Kitchenlux, 01 Amply hiệu California electronic, 01 ấm đun nước

siêu tốc (không rõ hiệu), 02 thùng nhựa hiệu Ty Liên, 01 thùng loa (không rõ hiệu), 12 bàn gỗ, 05 bàn inox, 02 ghế gỗ xếp, 50 ghế inox xếp.

Ngoài ra, còn thu giữ 01 xe ba gác là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Công an Phường 7, Quận 8 đưa toàn bộ đối tượng cùng vật chứng thu giữ về trụ sở Công an phường để làm rõ vụ việc.

Sau đó, toàn bộ vụ việc được lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận 8 thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Ngày 19/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 8 kết luận định giá về tổng trị giá tài sản do Nguyễn Văn U và đồng phạm chiếm đoạt của bị hại là 6.725.000 đồng.

Ngày 22/5/2020, UBND Phường 7, Quận 8 có văn bản trả lời cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 về “Hành vi của Nguyễn Văn U và đồng phạm làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương”.

Ngày 26/02/2021, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử đối với Nguyễn Văn U, Lê Thị Diễm R và Nguyễn Minh G về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Riêng Vũ Trường V, Trương Minh N và Võ Điền Q bỏ trốn khỏi địa phương và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 truy nã.

Ngày 19/02/2021, bị cáo Trương Minh N bị bắt theo quyết định truy nã. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Trương Minh N để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Vũ Trường V và Võ Điền Q.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ba gác máy, BS: 61-7-7542, có số khung bị mài, đục số, không xác định được số nguyên thủy; số máy: 163ML-8HC00006; hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. (Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và tại Bản án hình sự phúc thẩm số 188/2021/HS-PT ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

- Đối với số tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, ngày 06/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hoàng Thị Đ và bà Đ cùng ông Nguyễn Thanh S không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với hành vi cho vay nặng lãi của Nguyễn Văn U và Lê Thị Diễm R, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội này; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Lại Thanh P, do không liên quan vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với ông Võ Văn T, khi điều khiển xe ba gác máy đến nhà bà Đ để nhận vận chuyển tài sản, ông Tín không biết các đối tượng có mặt tại địa điểm trên đang thực hiện hành vi phạm tội; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với Vũ Trường V, Võ Điền Q hiện đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can và quyết định truy nã đối với V, Q; khi nào bắt được sẽ phục hồi điều tra và xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 03/02/2021, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử đối với các bị cáo: Nguyễn Văn U {xử phạt 03 (Ba) năm tù}, Lê Thị Diễm R {xử phạt 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm} và Nguyễn Minh G {xử phạt 03 (Ba) năm tù}. Sau đó, bị cáo Nguyễn Văn U và bị cáo Nguyễn Minh G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 188/2021/HS-PT ngày 06/5/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử đối với các bị cáo: Nguyễn Văn U {không chấp nhận kháng cáo của bị cáo U và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 03 (Ba) năm tù}, Nguyễn Minh G {chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh G và xử phạt bị cáo Nguyễn Minh G 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù}; đồng thời tuyên “Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản cáo trạng số 121/CT-VKSQ8 ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Minh N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Minh N theo Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 170; điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trương Minh N mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Minh N (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

- Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị không giải quyết về trách nhiệm dân sự (do đương sự không có yêu cầu) và không xử lý vật chứng (vì đã được giải quyết tại Bản án số 26/2021/HS-ST ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) và bản án hình sự phúc thẩm số 188/2021/HS-PT ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

* Bị cáo Trương Minh N thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện, không tranh luận, không bào chữa và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã tham gia cùng các đồng phạm Nguyễn Văn U, Lê Thị Diễm R, Vũ Trường V, Võ Điền Q, Nguyễn Minh G thực hiện, liên quan đến việc bị cáo Nguyễn Văn U đe dọa dùng V lực uy hiếp tinh thần bị hại ông Nguyễn Thanh S; qua đó thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là các tài sản đã nêu trên mà ông S đang quản lý, để nhằm tạo áp lực buộc bà Hoàng Thị Đ, ông Nguyễn Thanh S trả số tiền nợ mà bà Hoàng Thị Đ đã vay trước đó của bị cáo Nguyễn Văn U, số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 20%/tháng và của Lê Thị Diễm R, số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng, không có thể chấp tài sản khi vay tiền.

Xét nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo.

[3] Tài sản mà bị cáo tham gia chiếm đoạt của bị hại thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng. Do đó, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trương Minh N đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hình sự định khung hình phạt: Hành vi mà bị cáo Trương Minh N cùng các đồng phạm thực hiện, đã tạo nên tâm lý bất an, hoang mang, lo sợ của người dân đang sinh sống trong khu vực, gây xáo trộn đời sống xã hội tại khu dân cư, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Trương Minh N và các đồng phạm thuộc trường hợp “Gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, bị cáo Trương Minh N và các đồng phạm phải bị xét xử theo tình tiết này.

[5] Bị cáo Trương Minh N đã bỏ trốn trong giai đoạn điều tra, nên bị Cơ quan điều tra quyết định truy nã; sau đó bị cáo đã bị bắt theo Quyết định truy nã. Vì vậy, việc bỏ trốn của bị cáo đã gây khó khăn cho Cơ quan tố tụng trong quá trình thực hiện thủ tục tố tụng đối với vụ án; nên Hội đồng xét xử phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo N.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản mà bị cáo tham gia chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên được xem là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Về tính đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, nhất thời, không có tính tổ chức; trong đó, bị cáo Trương Minh N tham gia với vai trò là đồng phạm giúp sức. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc vai trò đồng phạm, cũng như tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

[8] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trương Minh N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo khi phạm tội không nhằm thu lợi bất chính và có có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo phần hình phạt bổ sung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, đương sự không có yêu cầu bồi thường gì khác và vắng mặt tại phiên tòa; xét đây là quyền tự định đoạt, quyết định của đương sự; nên không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng:

- Đối với số tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) chiếc xe ba gác máy, BS: 61-7-7542, có số khung bị mài, đục số, không xác định được số nguyên thủy; số máy: 163ML-8HC00006; hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp (đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và tại Bản án hình sự phúc thẩm số 188/2021/HS-PT ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh); nên không xem xét giải quyết.

[12] Đối với hành vi cho vay nặng lãi của Nguyễn Văn U và Lê Thị Diễm R, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội này; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với ông Lại Thanh P và ông Võ Văn T, do không liên quan vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với Vũ Trường V, Võ Điền Q; hiện đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can và quyết định truy nã đối với V, Q; khi nào bắt được sẽ phục hồi điều tra và xử lý sau.

[14] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 170; các điểm: h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh N 03 (Ba) năm tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 19/02/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Minh N.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Đã được xử lý tại tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và tại Bản án hình sự phúc thẩm số 188/2021/HS-PT ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Minh N phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng TrúC